

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Phụ lục I

TỔNG HỢP CHỢ NÔNG THÔN HỖ TRỢ KINH PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG GIAI ĐOẠN 2015-2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

ĐVT: ngàn đồng

S T T	Tên dự án chợ, địa chỉ	Mã số quy hoạch	Hạng chợ	Tính chất đầu tư	Tổng dự toán mức đầu tư của chợ	Kinh phí ngân sách tỉnh phê duyet hỗ trợ	Kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ	Số tiền DN/HTX bỏ vốn đầu tư chợ	Số tiền hộ kinh doanh đã góp vốn đầu tư	Số tiền ngân sách tỉnh đã thanh quyết toán	Số tiền ngân sách huyện đã thanh quyết toán
I	NĂM 2015: 9 chợ				47.531.522	11.179.804	2.732.126	14.490.174	17.166.781	10.093.359	1.463.377
1	Chợ Phước An - Ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch	C155	3	Di dời- xây mới ở vị trí khác	5.100.000	1.409.826	0	3.690.174	0	1.409.826	0
2	Chợ Phước Thiện - Ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch	C153	3	Xây dựng mới trên nền chợ cũ	6.222.254	1.110.110	0	0	4.440.975	1.110.110	0
3	Chợ Phước Khánh - Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch	C154	3	Xây dựng mới trên nền chợ cũ	3.778.237	882.582	0	0	3.683.000	882.582	0
4	Chợ Bảo Bình - Ấp Tân Bảo, xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ	C168	3	Xây dựng mới trên nền chợ cũ	10.759.345	1.876.834	990.132	0	6.049.397	919.649	485.165
5	Chợ Láng Me - Ấp Láng Me, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ	C170	3	Xây dựng mới trên nền chợ cũ	1.025.475	531.000	195.328	0	250.315	504.450	185.562

S T T	Tên dự án chợ, địa chỉ	Mã số quy hoạch	Hạng chợ	Tính chất đầu tư	Tổng dự toán mức đầu tư của chợ	Kinh phí ngân sách tỉnh phê duyệt hỗ trợ	Kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ	Số tiền DN/HTX bỏ vốn đầu tư chợ	Số tiền hộ kinh doanh đã góp vốn đầu tư	Số tiền ngân sách tỉnh đã thanh quyết toán	Số tiền ngân sách huyện đã thanh quyết toán
6	Chợ Xuân Bảo - Ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ	C172	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	1.837.216	893.038	613.027	0	331.151	848.386	582.375
7	Chợ Lâm San - Ấp 1, xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ	C174	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	2.054.272	580.578	233.639	0	1.144.000	522.520	210.275
8	Chợ Phú Điền - Ấp 3, xã Phú Điền, huyện Tân Phú	C92	3	Di dời- xây mới ở vị trí khác	3.954.723	1.895.837	700.000	0	1.267.942	1.895.837	0
9	Chợ Phú Túc - Ấp Chợ, xã Phú Túc, huyện Định Quán	C75	3	Xây dựng mới trên nền chợ cũ	12.800.000	2.000.000	0	10.800.000	0	2.000.000	0
II	NĂM 2016: 15 chợ				71.385.804	18.658.004	5.603.631	37.026.615	10.017.068	3.447.451	2.884.450
1	Chợ Phú Lộc - Ấp 6, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú	C93	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	3.721.360	1.845.800	937.780	0	937.780	1.400.000	0
2	Chợ Đắc Lua - Ấp 12, xã Đắc Lua, huyện Tân Phú	C97	3	Di dời- xây mới ở vị trí khác	1.607.320	791.777	407.772	0	407.772	500.000	0
3	Chợ Nhân Nghĩa - Ấp 3, xã Nhân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ.	C175	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	880.002	545.002	167.000	0	168.000	190.751	58.450
4	Chợ Xuân Quế - Ấp 2, xã Xuân Quế, huyện Cẩm Mỹ.	C173	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	2.056.901	317.031	411.380	0	1.328.490	0	0

S T T	Tên dự án chợ, địa chỉ	Mã số quy hoạch	Hạng chợ	Tính chất đầu tư	Tổng dự toán mức đầu tư của chợ	Kinh phí ngân sách tỉnh phê duyệt hỗ trợ	Kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ	Số tiền DN/HTX bỏ vốn đầu tư chợ	Số tiền hộ kinh doanh đã góp vốn đầu tư	Số tiền ngân sách tỉnh đã thanh quyết toán	Số tiền ngân sách huyện đã thanh quyết toán
5	Chợ Trường An - Ấp Trường An, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom	C44	3	Xây dựng mới trên nền chợ cũ	3.147.676	1.030.914	629.000	0	1.487.762	0	0
6	Chợ Hưng Long - Ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom	C45	3	Xây dựng mới trên nền chợ cũ	4.131.320	1.356.700	826.000	0	1.948.620	1.356.700	826.000
7	Chợ Mã Đà - xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	C143	3	Di dời- xây mới ở vị trí khác	4.418.981	2.000.000	0	2.418.981	0	0	0
8	Chợ Long An - Ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành.	C189	3	Xây dựng mới	12.113.659	2.000.000	0	10.113.659	0	0	2.000.000
9	Chợ Long Phú- Ấp Long Phú, xã Phước Thái, huyện Long Thành	C197	3	Xây dựng mới	19.089.000	2.000.000	0	17.089.000	0	0	2.000.000
10	Chợ Phú Lý - Ấp Lý Lịch 1, xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu	C145	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	3.211.000	1.684.000	511.000	0	1.016.000	0	0
11	Chợ Hưng Lộc - Ấp Hưng Hiệp, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất.	C65	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	559.941	175.000	127.514	0	257.427	0	0
12	Chợ Dầu Giây - Ấp Trần Cao Vân, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	C59	2	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	1.777.571	563.000	533.271	0	792.301	0	0
13	Chợ Bảo Hòa - Ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc	C126	2	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	689.572	348.780	137.915	0	137.915	0	0

S T T	Tên dự án chợ, địa chỉ	Mã số quy hoạch	Hạng chợ	Tính chất đầu tư	Tổng dự toán mức đầu tư của chợ	Kinh phí ngân sách tỉnh phê duyệt hỗ trợ	Kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ	Số tiền DN/HTX bỏ vốn đầu tư chợ	Số tiền hộ kinh doanh đã góp vốn đầu tư	Số tiền ngân sách tỉnh đã thanh quyết toán	Số tiền ngân sách huyện đã thanh quyết toán
14	Chợ Phú Hòa - Ấp 3, xã Phú Hòa, huyện Định Quán	C76	3	Xây mới trên nền chợ cũ	4.576.526	2.000.000	915.000	0	1.535.000	2.000.000	835.000
15	Chợ Túc Trung - Ấp Hòa Bình, xã Túc Trung, huyện Định Quán	C79	3	Di dời- xây mới ở vị trí khác	9.404.975	2.000.000	0	7.404.975	0	2.000.000	0
III	NĂM 2017: 1 chợ				3.817.110	1.841.463	987.823	0	987.824	1.841.463	987.823
1	Chợ 138 Phú Sơn - Ấp Phú Lâm 3, xã Phú Sơn - huyện Tân Phú	C96	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	3.817.110	1.841.463	987.823	0	987.824	1.841.463	987.823
IV	NĂM 2018: 5 chợ				16.332.851	3.838.938	901.865	10.690.180	901.865	3.838.938	901.865
1	Chợ Suối Cát - Ấp Suối Cát 1, xã Suối Cát, huyện Xuân Lộc	C125	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	999.934	500.335	249.799	0	249.799	500.335	249.799
2	Chợ Gia Ray - Ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc	C127	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	1.538.845	783.315	377.765	0	377.765	783.315	377.765
3	Chợ Xuân Bắc - Ấp 2B, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc	C133	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	656.943	330.908	163.017	0	163.017	330.908	163.017
4	Chợ Xuân Đà - Ấp 5, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	C122	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	446.949	224.380	111.284	0	111.284	224.380	111.284

S T T	Tên dự án chợ, địa chỉ	Mã số quy hoạch	Hạng chợ	Tính chất đầu tư	Tổng dự toán mức đầu tư của chợ	Kinh phí ngân sách tỉnh phê duyệt hỗ trợ	Kinh phí ngân sách huyện hỗ trợ	Số tiền DN/HTX bỏ vốn đầu tư chợ	Số tiền hộ kinh doanh đã góp vốn đầu tư	Số tiền ngân sách tỉnh đã thanh quyết toán	Số tiền ngân sách huyện đã thanh quyết toán
5	Chợ Phan Bội Châu - Ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	C60	3	Di dời- xây mới ở vị trí khác	12.690.180	2.000.000	0	10.690.180	0	2.000.000	0
V	NĂM 2019: 6 chợ				39.065.139	6.820.444	26.995.878	0	5.248.815	0	0
1	Chợ Ấp 5 - Ấp 5, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất	C64	3	Xây mới trên nền chợ cũ	1.821.799	728.719	728.719	0	364.359	đề nghị rà soát cập nhật số liệu	đề nghị rà soát cập nhật số liệu
2	Chợ Thanh Sơn - Ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Định Quán	C82	3	Nâng cấp cải tạo chợ đã có sẵn	757.935	454.761	303.174	0	đề nghị rà soát cập nhật số liệu	đề nghị rà soát cập nhật số liệu	đề nghị rà soát cập nhật số liệu
3	Chợ Suối Nho - Ấp chợ, xã Suối Nho, huyện Định Quán	C81	3	Xây mới trên nền chợ cũ	25.680.871	2.000.000	23.680.871	0	đề nghị rà soát cập nhật số liệu	đề nghị rà soát cập nhật số liệu	đề nghị rà soát cập nhật số liệu
4	Chợ Lê Lợi - Ấp Lê Lợi, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất	C57	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	612.410	244.964	244.964	0	122.482	đề nghị rà soát cập nhật số liệu	đề nghị rà soát cập nhật số liệu
5	Chợ Bàu Hàm - Ấp Tân Hoa, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom	C43	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	6.451.374	1.896.000	1.290.000	0	3.265.374	đề nghị rà soát cập nhật số liệu	đề nghị rà soát cập nhật số liệu
6	Chợ Cây Gáo - Ấp Tân Lập 1, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom	C51	3	Nâng cấp, cải tạo chợ đã có sẵn	3.740.750	1.496.000	748.150	0	1.496.600	đề nghị rà soát cập nhật số liệu	đề nghị rà soát cập nhật số liệu
TỔNG CỘNG (2015-2019): 36 chợ					178.132.426	42.338.652	37.221.323	62.206.969	34.322.352	19.221.210	6.237.515